Ký bởi: Nguyễn Thị Bích Phượng
Ngày ký: 02-11-2026 09:54:08 +07:00

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Sở Y tế
Tỉnh Đắk Lắk
04-11-2026 10:17:23 +07:00

# DANH SÁCH ĐĂNG KÝ HÀNH NGHỀ

1. Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: TRẠM Y TẾ XÃ EA NA
2. Địa chỉ: Thôn Quỳnh Ngọc, xã Ea Na, tỉnh Đắk Lắk.
3. Thời gian làm việc hằng ngày của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: Hoạt động 24/24h, 7 ngày/tuần.
4. Danh sách đăng ký người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh:

| TT | Họ và tên | Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề | Phạm vi hành nghề | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh[1] | Vị trí chuyên môn[2] | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)[3] | Ghi chú[4] |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Lê Thị Ánh Tuyết | 0004575/ĐL-CCHN | Quy định tại Quyết định số 41/2015/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng BNV về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức Y tế điều dưỡng | 7h00 phút đến 11h30 phút và 13h30 phút đến 17h00 phút Thứ 2,3,4,5,6 | - Giám Đốc<br>- Điều dưỡng viên | | |
| 2 | Nguyễn Thị Sim | 0004601/ĐL-CCHN | Quy định tại Quyết định số 41/2015/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng BNV về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp | 7h00 phút đến 11h30 phút và 13h30 phút đến 17h00 phút Thứ 2,3,4,5,6; Trực ngoài giờ hành chính theo sự phân công | - Phó Giám Đốc<br>- Điều dưỡng viên | | |

Scanned with CamScanner

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | vụ các ngạch viên chức Y tế điều dưỡng | | | | |
| 3 | H' Măng Niê | 0004604/ĐL-CCHN | Quy định tại Quyết định số 41/2015/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng BNV về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức Y tế điều dưỡng | 7h00 phút đến 11h30 phút và 13h30 phút đến 17h00 phút Thứ 2,3,4,5,6; Trực ngoài giờ hành chính theo sự phân công | - Điều dưỡng viên<br>- Phụ trách, quản lý, điều hành Khoa Phòng bệnh – An toàn thực phẩm | | |
| 4 | Văn Thị Nhàn | 008799/ĐL-CCHN | Thực hiện theo TT số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp kỹ thuật y | 7h00 phút đến 11h30 phút và 13h30 phút đến 17h00 phút Thứ 2,3,4,5,6; Trực ngoài giờ hành chính theo sự phân công | - Kỹ thuật viên xét nghiệm (cao đẳng) | | |
| 5 | Nguyễn Thị Hạnh | 0004582/ĐL-CCHN | Thực hiện chức năng nhiệm vụ Y sỹ đa khoa | 7h00 phút đến 11h30 phút và 13h30 phút đến 17h00 phút Thứ 2,3,4,5,6; Trực ngoài giờ hành chính theo sự phân công | - Y sỹ đa khoa<br>- Người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật | | |
| 6 | Nguyễn Thị Hiền | 0004579/ĐL-CCHN | Quyết định tại Thông tư số 12/2011/TT – BYT ngày 15/3/2011 của BYT quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh | 7h00 phút đến 11h30 phút và 13h30 phút đến 17h00 phút Thứ 2,3,4,5,6; Trực ngoài giờ hành chính theo sự phân công | - Hộ sinh viên<br>- Phụ trách, quản lý, điều hành Phòng Dân số - Trẻ em – Bảo trợ xã hội | | |
| 7 | Phan Thị Mai Hoa | 0004602/ĐL-CCHN | Quy định tại thông tư 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh | 7h00 phút đến 11h30 phút và 13h30 phút đến 17h00 phút Thứ 2,3,4,5,6; Trực ngoài giờ hành chính theo sự phân công | - Hộ sinh viên | | |

Scanned with CamScanner

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 8 | Trần Thị Thương Thương | 000551/ĐL-GPHN | Xét nghiệm Y học | 7h00 phút đến 11h30 phút và 13h30 phút đến 17h00 phút Thứ 2,3,4,5,6; Trực ngoài giờ hành chính theo sự phân công | - Kỹ thuật Y | | |
| 9 | Dương Thị Hài | 0004577/ĐL-CCHN | Quy định tại Quyết định số 41/2015/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng BNV về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức Y tế điều dưỡng | 7h00 phút đến 11h30 phút và 13h30 phút đến 17h00 phút Thứ 2,3,4,5,6; Trực ngoài giờ hành chính theo sự phân công | - Điều dưỡng viên | | |
| 10 | Dương Thị Chính | 0003535/ĐL-CCHN | Quy định tại Quyết định số 41/2015/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng BNV về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức Y tế điều dưỡng | 7h00 phút đến 11h30 phút và 13h30 phút đến 17h00 phút Thứ 2,3,4,5,6; Trực ngoài giờ hành chính theo sự phân công | - Điều dưỡng viên | | |
| 11 | Vũ Thị Diễm Quỳnh | 010705/ĐL-CCHN | Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng,hộ sinh, kỹ thuật Y | 7h00 phút đến 11h30 phút và 13h30 phút đến 17h00 phút Thứ 2,3,4,5,6; Trực ngoài giờ hành chính theo sự phân công | - Cao đẳng Điều dưỡng | | |
| 12 | Nguyễn Thị Xuân Hương | 002291/ĐL-GPHN | Đa khoa | 7h00 phút đến 11h30 phút và 13h30 phút đến 17h00 phút Thứ 2,3,4,5,6; Trực ngoài giờ hành chính theo sự phân công | - Y sĩ | | |

5. Danh sách đăng ký người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh chuyển công tác:

Scanned with CamScanner

| TT | Họ và tên | Số giấy phép hành nghề/ Số chứng chỉ hành nghề | Phạm vi hành nghề | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh[1] | Vị trí chuyên môn[2] | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)[3] | Ghi chú[4] |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Nguyễn Thu Hương | 0004585/ĐL-CCHN | Quy định tại Quyết định số 41/2015/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng BNV về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức Y tế điều dưỡng | 7h00 phút đến 11h30 phút và 13h30 phút đến 17h00 phút Thứ 2,3,4,5,6; Trực ngoài giờ hành chính theo sự phân công | - Điều dưỡng viên | | |

*Ea Na, ngày 30 tháng 10 năm 2026*

**GIÁM ĐỐC**

U.B.N.D XÃ EA NA T. ĐẮK LẮK
TRẠM Y TẾ

Lê Thị Ánh Tuyết

***Nơi nhận:***
- Sở Y tế tỉnh Đăk Lăk;
- Lưu: TYT.

[1] Ghi cụ thể thời gian làm việc từ mấy giờ đến mấy giờ trong ngày và mấy ngày trong tuần.
[2] Ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm.
[3] Ghi cụ thể thời gian làm việc từ mấy giờ đến mấy giờ trong ngày và mấy ngày trong tuần tại cơ sở khám bệnh chữa bệnh khác.
[4] ghi thêm ngôn ngữ mà người hành nghề nước ngoài sử dụng trong KBCB (nếu có)....
[5] Người đứng đầu hoặc người được người đứng đầu ủy quyền ký ghi rõ họ, tên và đóng dấu.

Scanned with CamScanner